

Số: 2584 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”
cho các cá nhân Khỏi các đơn vị thuộc Bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho 126 cá nhân khỏi các đơn vị thuộc Bộ (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2023 - 2024.

Tiền thưởng cho cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Hải Ninh



Số: 2584 /QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”
cho các cá nhân Khôi các đơn vị thuộc Bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho 126 cá nhân khôi các đơn vị thuộc Bộ (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2023 - 2024.

Tiền thưởng cho cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

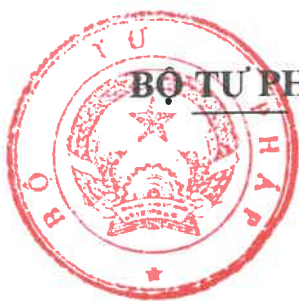
Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.







DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”

*(Kèm theo Quyết định số: 2584/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

CỤC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH (04)

1. Bà Trần Thị Kim Phú, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính;
2. Ông Nguyễn Bùi Phú, Chuyên viên Văn phòng Cục Kế hoạch – Tài chính;
3. Bà Lê Thị Vân Anh, Chuyên viên Văn phòng Cục Kế hoạch – Tài chính;
4. Ông Trần Tiến Quảng, Chuyên viên Phòng Quản lý ngân sách – tài sản, Cục Kế hoạch – Tài chính.

CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (03)

5. Ông Nguyễn Đức Dũng, Giám đốc Trung tâm thông tin, Cục Công nghệ thông tin;
6. Bà Đỗ Thị Hào, Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số, Cục Công nghệ thông tin;
7. Bà Đặng Thị Huệ Hương, Kỹ sư công nghệ thông tin Văn phòng Cục Công nghệ thông tin.

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ (03)

8. Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dương, Phó Trưởng phòng Phòng Chính sách cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ;
9. Ông Bùi Văn Cường, Chuyên viên chính Phòng Thi đua – Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ;
10. Bà Lê Quỳnh Nga, Chuyên viên Phòng Quản lý cán bộ, Vụ Tổ chức cán bộ.

VỤ CON NUÔI (04)

11. Bà Phạm Thị Kim Anh, Phó Vụ trưởng Vụ Con nuôi;
12. Ông Phan Đăng Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ Con nuôi;
13. Bà Trần Thị Ngọc Trâm, Chuyên viên chính Vụ Con nuôi;
14. Bà Lê Thị Lan, Chuyên viên Vụ Con nuôi. *u*

VĂN PHÒNG BỘ (04)

15. Bà Nguyễn Thị Tuyết Phượng, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
16. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính – Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
17. Bà Nguyễn Thị Ngân, Chuyên viên Phòng Cải cách hành chính – Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ Tư pháp;
18. Ông Nguyễn Doãn Hùng, Chuyên viên Ban Thư ký, Văn phòng Bộ Tư pháp.

THANH TRA BỘ (01)

19. Ông Lê Xuân Hòa, Trưởng phòng Phòng Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra Bộ.

TẠP CHÍ DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT (02)

20. Bà Hoàng Thị Phương Hoa, Trưởng phòng Hành chính – Trị sự, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
21. Bà Nguyễn Thị Vinh, Phó Trưởng Ban Tạp chí điện tử, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LUẬT MIỀN TRUNG (03)

22. Ông Nguyễn Lương Bằng, Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
23. Bà Lê Thị Hiền, Giảng viên Khoa Đào tạo cơ sở, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
24. Bà Phan Thị Phương Huyền, Phó Trưởng Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI (41)

25. Bà Vũ Thị Hải Yến, Phó Trưởng khoa Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
26. Ông Bùi Minh Hồng, Phó Trưởng bộ môn Luật Hôn nhân và Gia đình, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
27. Ông Nguyễn Hoàng Long, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;



28. Ông Trần Ngọc Hiệp, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
29. Ông Nguyễn Huy Hoàng Nam, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
30. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Trưởng Bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
31. Ông Vũ Hoàng Anh, Giảng viên Bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
32. Ông Mai Thanh Hiếu, Giảng viên Bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
33. Ông Lưu Hoài Bảo, Trưởng Bộ môn Tội phạm học và Khoa học điều tra tội phạm, Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
34. Bà Đoàn Thị Tố Uyên, Trưởng khoa Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
35. Ông Nguyễn Văn Năm, Trưởng Bộ môn Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
36. Ông Bùi Xuân Phái, Phó Trưởng Bộ môn Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
37. Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
38. Ông Tạ Quang Ngọc, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính – nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
39. Bà Phạm Thị Thu Hiền, Phó Trưởng Bộ môn Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Khoa pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
40. Ông Nguyễn Quang Tuyến, Trưởng Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
41. Bà Nguyễn Thị Nga, Phó Trưởng Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
42. Bà Hà Thị Hoa Phượng, Phó Trưởng Bộ môn Luật Lao động, Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;

u

43. Bà Nguyễn Ngọc Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
44. Bà Vũ Thị Hòa Như, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
45. Ông Nguyễn Đức Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
46. Bà Phạm Nguyệt Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
47. Bà Nguyễn Thu Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật Kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
48. Bà Nguyễn Ngọc Quyên, Trưởng Bộ môn Pháp luật cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
49. Bà Bùi Thị Ngọc Lan, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật ASEAN và liên kết quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
50. Bà Đỗ Thị Thu Hương, Chuyên viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
51. Bà Nguyễn Thị Anh Thơ, Phó Trưởng khoa Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
52. Ông Ngô Trọng Quân, Phó Trưởng Bộ môn Pháp luật thương mại đa phương và đầu tư quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
53. Bà Phạm Thị Thu Thủy, Chuyên viên Phòng Đảm bảo chất lượng đào tạo và Khảo thí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
54. Bà Trần Kim Liễu, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Luật Hà Nội;
55. Bà Đinh Thị Tuyên, Cán sự Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Luật Hà Nội;
56. Bà Hắc Thị Hà, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Luật Hà Nội;
57. Ông Trương Đình Ninh, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;

58. Bà Bùi Thị Kiều Phượng, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
59. Bà Nguyễn Thị Hiền, Thư viện viên Trung tâm Thông tin thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội
60. Bà Nguyễn Thị Thúy, Kế toán viên Trung tâm Tư vấn Pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội;
61. Ông Trần Thanh Tùng, Chuyên viên Văn phòng Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk;
62. Bà Trần Thị Hương, Chuyên viên Văn phòng Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk;
63. Ông Phan Tiến Chính, Nhân viên kỹ thuật Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk;
64. Ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Trưởng phòng Phòng Chuyên môn tổng hợp, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk;
65. Ông Nguyễn Văn Hương, Trưởng khoa Khoa Đào tạo chuyên ngành, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN BẮC (01)

66. Bà Nguyễn Thị Yên, Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành Chính – Thư viện, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc.

HỌC VIỆN TƯ PHÁP (14)

67. Bà Vũ Thị Hoà, Trưởng khoa Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
68. Ông Vũ Huy Hoàng, Giảng viên Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
69. Bà Trần Thị Thanh Thủy, Giảng viên chính Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp;
70. Bà Lê Thu Hằng, Người lao động Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp;
71. Ông Hà Văn Tuấn, Người lao động Phòng Quản trị, Học viện Tư pháp;
72. Bà Phạm Thị Nhung, Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;
73. Bà Đặng Thị Lan Anh, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Học viện Tư pháp;

74. Ông Trần Quốc Liêm, Phó Trưởng Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
75. Bà Nguyễn Thị Phong Lan, Trưởng phòng Phòng Hành chính, Tổng hợp và Đối ngoại, Học viện Tư pháp;
76. Ông Võ Xuân Cường, Trưởng Bộ môn Đào tạo Công chứng viên và các chức danh khác, Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
77. Ông Hồ Quân Chính, Trưởng Bộ môn Đào tạo các chức danh Thi hành án dân sự, Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
78. Bà Vũ Thị Thu Hiền, Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Học viện Tư pháp;
79. Bà Đỗ Hải Yến, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Học viện Tư pháp;
80. Bà Ngô Thị Ngọc Vân, Phó Trưởng khoa Khoa Đào tạo chung nguồn Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư, Học viện Tư pháp.

CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP (04)

81. Bà Đinh Thị Thu Hà, Chuyên viên Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bổ trợ tư pháp;
82. Bà Nguyễn Ngọc Trâm Anh, Chuyên viên Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bổ trợ tư pháp;
83. Bà Bùi Thị Huyền, Chuyên viên Phòng Quản lý đấu giá tài sản, giám định tư pháp, trọng tài, hòa giải thương mại, Cục Bổ trợ Tư pháp;
84. Bà Vũ Thị Bích Nguyệt, Kế toán trưởng Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;

CỤC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC (05)

85. Bà Trần Thị Lệ Hoa, Phó Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
86. Bà Trần Thị Thu Hằng, Trưởng phòng Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
87. Bà Trần Cẩm An, Chuyên viên chính Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
88. Ông Đỗ Đình Chuyền, Chuyên viên Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
89. Bà Vũ Thị Mỹ Duyên, Chuyên viên Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

u

CỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (04)

90. Bà Tô Thị Thu Hà, Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;
91. Bà Nguyễn Thị Thạo, Trưởng phòng Phòng Truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;
92. Bà Hoàng Hồng Sen, Phó Chánh Văn phòng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật;
93. Bà Lê Nguyên Thảo, Chuyên viên Phòng Tiếp cận pháp luật và Hòa giải cơ sở, Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật.

CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT (02)

94. Bà Trần Thu Giang, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
95. Bà Nguyễn Thị Trà, Chuyên viên Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

TRUNG TÂM LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUỐC GIA (02)

96. Bà Phạm Dương Minh Thu, Chuyên viên chính Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
97. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng, Chuyên viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;

CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT (03)

98. Ông Lê Thanh Bình, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
99. Bà Quách Thúy Hằng, Chuyên viên Phòng Theo dõi thi hành pháp luật, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
100. Bà Đỗ Thị Thanh Lam, Chuyên viên Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (05)

101. Bà Vũ Thị Hoàng Hà, Phó Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý; ke

102. Bà Lê Thị Thúy, Trưởng phòng Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
103. Bà Đặng Thanh Nga, Chuyên viên Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;
104. Bà Nguyễn Diễm Hương, Kế toán viên chính Phòng Tài chính và Quản lý chất lượng trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
105. Bà Phạm Thị Việt Hà, Chuyên viên Trung tâm thông tin, dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;

VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ (03)

106. Bà Trần Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
107. Ông Phan Vũ, Chuyên viên Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
108. Bà Nguyễn Kim Thoa, Chuyên viên Phòng Pháp luật kinh tế ngành, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế.

VỤ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ - HÀNH CHÍNH (04)

109. Bà Lê Thị Hòa, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
110. Bà Phạm Dương Thu Hương, Phó Trưởng phòng Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
111. Bà Lê Kim Dung, Chuyên viên Phòng pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
112. Bà Hoàng Việt Anh, Chuyên viên Phòng pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước và công vụ, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính.

VỤ PHÁP LUẬT QUỐC TẾ (03)

113. Bà Dương Thị Bích Đào, Chuyên viên chính Phòng Tư pháp quốc tế và tương trợ tư pháp, Vụ Pháp luật quốc tế;
114. Bà Nguyễn Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế;
115. Ông Chu Hoàng Linh, Chuyên viên Phòng Pháp luật đầu tư nước ngoài và giải quyết tranh chấp quốc tế, Vụ Pháp luật quốc tế.

u

VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT(03)

116. Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
117. Bà Bùi Thị Hằng, Trưởng phòng Phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
118. Bà Trần Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

CỤC ĐĂNG KÝ QUỐC GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM (05)

119. Bà Phạm Thị Thu Hương, Cán sự Văn phòng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
120. Bà Nguyễn Thị Minh Nhã, Phó Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
121. Bà Đỗ Thị Thu Hiền, Chuyên viên chính Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
122. Bà Trần Thu Huyền, Chuyên viên chính Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
123. Ông Nguyễn Duy Tịnh, Giám đốc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (03)

124. Bà Văn Thị Tâm Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
125. Bà Lê Thị Thu Hiền, Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
126. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Chuyên viên Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Tổng cộng: 126 cá nhân./.

12

